| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 13 - 3 - 2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
*Các Thẩm phán*: Ông Võ Bá Lưu
Bà Từ Thị Hải Dương

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLPT- HNGĐ ngày 30/12/2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung". Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ - ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2020/QĐ - PT ngày 15/01/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Đức H, sinh năm 1977

Địa chỉ nơi đăng ký tạm trú : Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (anh H có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- *Người có kháng cáo*: Chị Đỗ Thị L là nguyên đơn trong vụ án; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ tình cảm: Chị Đỗ Thị L và anh Lê Đức H tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh vào ngày 05/11/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày là do anh H thường xuyên đánh đập chị và không quan tâm, chăm sóc chị và các con, vụ việc được chính quyền địa phương nhiều lần hòa giải nhưng sau một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn. Theo anh H thì nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải vã, vợ chồng không tôn trọng nhau nên anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn, anh H cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Thị L và anh Lê Đức H đều thừa nhận vợ chồng anh chị có 03 đứa con chung gồm: Lê Thị Ánh H, sinh ngày 18/9/2004; Lê Thị Thanh H, sinh ngày 13/12/2008 và Lê Thanh Tr, sinh ngày 17/01/2018, hiện cả 03 con chung đang sống cùng chị L. Sau ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung Lê Thị Ánh H và Lê Thị Thanh H, giao con chung Lê Thanh Tr cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng, vì chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Anh H đề nghị giao cả 03 con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh tự nguyện đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/3 con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Chị L, anh H thừa nhận vợ chồng anh chị có 200m$^2$ đất tại thửa đất số 157 tờ bản đồ 68 thôn Chợ G, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 638964 ngày 31/8/2012 và 75.287m$^2$ đất rừng sản xuất tại thửa đất số 476, tờ bản đồ số 25 thôn Đ, xã Tr, huyện L chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh chị không nợ gì của ai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm ly hôn số 17/2019/HNGĐ - ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Lê Đức H.

Về quan hệ con chung: Áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình. Xử: Giao các con chung Lê Thị Ánh H, Lê Thị Thanh H và Lê Thanh Tr cho chị Đỗ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; anh Lê Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng/tháng cho các con (trong đó: Cháu Lê Thanh Tr là 3.000.000/tháng, các cháu Lê Thị Ánh H, Lê Thị Thanh H, mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng); kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; có nghĩa vụ, quyền của

cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và theo quy định khác của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Căn cứ vào Điều 166 của Luật đất đai; Điều 213 Bộ luật dân sự; Điều 59, Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao chị Đỗ Thị L được quyền sử dụng 200m$^2$ đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 68 thôn Chợ G, xã V, huyện Q đã được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 638964 ngày 31/8/2012; có giá trị 200.000.000 đồng. Anh Lê Đức H được sử dụng 75.287m$^2$ đất rừng sản xuất tại thửa đất số 476, tờ bản đồ số 25 thôn Đ, xã Tr, huyện L (thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho đương sự theo luật định.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, chị Đỗ Thị L là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Chị xin thu hồi lại bản khai tài sản và rút yêu cầu chia tài sản, ngày 06 tháng 12 năm 2019 chị L có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin rút khởi kiện phần chia tài sản chung, để vợ chồng thỏa thuận lại chia tài sản, nếu không thỏa thuận được sẻ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Tại phiên toà phúc thẩm, chị Đỗ Thị L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Anh Lê Đức H vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 3 năm 20120 và đơn đề nghị xử vắng mặt lập ngày 13/3/2020 anh H không chấp nhận việc rút nội dung khởi kiện về chia tài sản của nguyên đơn và đề nghị Tòa án phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về các nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Đỗ Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 21 tháng 11 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án số 17/2019/HNGĐ - ST về việc ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung giữa chị Đỗ Thị L và anh Lê Đức H. Ngày 29 tháng 11 năm 2019 và ngày 06 tháng 12 năm 2019 chị Đỗ Thị L có đơn kháng cáo xin rút lại

nội dung khởi kiện chia tài sản chung. Đơn kháng cáo chị L làm trong hạn luật định đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự cần chấp nhận đơn kháng cáo của chị L để xét xử phúc thẩm.

[2] Việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cả ba mối quan hệ, gồm: Tình cảm vợ chồng, quan hệ con chung và quan hệ tài sản theo yêu cầu giải quyết của nguyên đơn trong vụ án là đúng quy định. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm và quan hệ chia tài sản chung của vợ chồng, việc thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, lẽ ra Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm phải công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn và chia tài sản chung mới đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo xin rút nội dung khởi kiện về chia tài sản chung của chị L thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn xin rút nội dung khởi kiện chia tài sản chung để về thỏa thuận lại hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2020 và tại đơn đề nghị xử vắng mặt ngày 13/3/2020 bị đơn anh Lê Đức H không đồng ý việc nguyên đơn kháng cáo xin rút đơn khởi kiện về quan hệ chia tài sản, bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 299 thì trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không đồng ý để nguyên đơn rút đơn khởi kiện về chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn về việc rút đơn khởi kiện về chia tài sản chung và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đối với quan hệ tình cảm và quan hệ nuôi con chung, án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, tại phần quyết định về quan hệ con cái của bản án sơ thẩm không ghi ngày tháng năm sinh các con của anh H, chị L để xác định thời hạn cấp dưỡng nuôi con là thiếu sót. Mặt khác quyết định bản án ghi buộc anh Lê Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi là chưa đúng quy định, vì trong vụ án này anh H, chị L có 03 con chung, do đó cần phải nêu rõ thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi các con chung của anh H, chị L lần lượt đủ 18 tuổi.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị L kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Về án phí chia tài sản, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định giá trị 75.287m$^2$ đất trồng rừng anh H được chia để buộc chịu án phí là thiếu sót, tại cấp phúc thẩm anh H vắng mặt nên không thể xác định được giá trị thửa đất để buộc chịu án phí, lẽ ra phải hủy bản án về phần chia tài sản để xác định án phí chia tài sản đối với anh H, tuy nhiên giá trị tài sản không lớn và nội dung này không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên cần rút kinh nghiệm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, điểm a khoản 1 Điều 299, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 166 Luật đất đai; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị L về việc rút nội dung khởi kiện về chia tài sản chung. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ - ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Chấp nhận việc thỏa thuận của chị Đỗ Thị L và anh Lê Đức H về chia tài sản chung như sau: Chị Đỗ Thị L được quyền quản lý, sử dụng 200m$^2$ đất giá 200.000.000 đồng tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 68 thôn Chợ G, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 638964 ngày 31/8/2012 mang tên chị Đỗ Thị L. Anh Lê Đức H được quản lý, sử dụng 75.287m$^2$ đất trồng rừng tại thửa đất số 476, tờ bản đồ số 25 thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình (diện tích đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ tình cảm, quan hệ con chung và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lại số 0004840 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/3/2020.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Nguyễn Văn Nghĩa**